

Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân Gia đình thụ lý số 56/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979

Căn cước số: 038079017106, cấp ngày 12/02/2023

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá.

+ Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1982

Căn cước công dân số: 038182051595, cấp ngày 19/8/2021

Địa chỉ: Số 311, thôn bà Triệu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng tình ủng hộ, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn ngày 10/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa (nay là xã Thiệu Trung), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm, được một thời gian, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai đều đã cố gắng, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay, xét thấy cuộc sống

vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M có với nhau 02 con chung, tên là Phạm Ngọc M, sinh ngày 15/7/2007 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 05/4/2012, hiện phát triển bình thường về thể chất, trí lực và cháu đang sống với mẹ. Quá trình giải quyết, cháu Phạm Ngọc H có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Nay ly hôn, anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Ngọc H cho chị Hoàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Phạm Ngọc M đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M thỏa thuận và thống nhất, anh Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M tự nguyện thỏa thuận, chị M sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì, nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H, sinh năm 1979 và chị Hoàng Thị M, sinh năm 1982.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 05/4/2012 cho chị Hoàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị M đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị Hoàng Thị M có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng chị Hoàng Thị M đã nộp tạm ứng lệ phí, theo biên lai thu số 0001736 ngày 10/3/2026

tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa được chuyển thành lệ phí; chấp nhận chi Hoàng Thị Minh đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng